TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Trần Gia Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST- HNGĐ ngày 29/5/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu F, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thoại S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị V, anh S đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị V và anh Nguyễn Thoại S có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và do áp lực gia đình. Do vậy chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với chị V tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: Chị V xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh anh Nguyễn Thoại S

Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động được. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị V tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thoại S là tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn (anh S) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa (không có đơn xét xử vắng mặt), chị V vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị V là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thoại S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã P), huyện L, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị V và anh S đã xảy ra mâu thuẫn. Tòa án đã thực hiện thủ tục báo gọi nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa án để trình bày quan điểm. Tuy nhiên, qua lời trình bày của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai của bà T1 (mẹ đẻ anh S) và qua xác minh tại địa phương xác định, chị V đã về T sinh sống từ cuối tháng 01/2011, anh chị sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp thông tin, quá trình chị V và anh S chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được vì anh chị không đề nghị hòa giải tại cơ sở. Chị V đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2021 đến nay. Anh S thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi về nhà. Từ đó có thể thấy, mâu thuẫn của chị V, anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị V đề nghị xin được ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thoại S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay cả 02 con chung đều đang sinh sống cùng với chị V tại xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh S cung cấp thông tin anh S thường xuyên đi làm ăn xa, việc liên lạc với gia đình chủ yếu qua điện thoại. Để cuộc sống của các cháu ổn định không bị xáo trộn và có điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, cần tiếp tục giao cả 02 con chung Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Gia H cho chị V trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Thoại S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị V tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị V xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết. Anh Nguyễn Thoại S không

đến Tòa án làm việc, không thể hiện được quan điểm của mình, vì vậy HĐXX tách các nội dung trên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Đ b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Thoại S.

Về con chung: Giao cả 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/6/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được.

Anh Nguyễn Thoại S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị V tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001688 ngày 29/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thoại S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Phùng Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Loan